TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 10-10-2019
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm K, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Bà Liêu Thị N (tên khác: B), sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2019, các tài liệu chứng cứ, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn của ông Phạm K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Liêu Thị N chung sống như vợ chồng từ năm 1981, có làm đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 2001 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn bà N, việc ly hôn ông đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Phạm D, sinh ngày 23-6-1985; Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 16-3-1988; Phạm Hữu N, sinh ngày 09-3-1992 và Phạm Liêu Đại L, sinh ngày 15-5-2000. Cả bốn con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết, tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, bị đơn bà Liêu Thị N trình bày:

Công nhận lời khai của ông Phạm K về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là hoàn toàn đúng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn ông K.

Về con chung: Hiện nay bà không mang thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết, tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông K, cho ông Phạm K ly hôn bà Liêu Thị N. Về con chung và tài sản không xem xét giải quyết. Buộc ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm K có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Liêu Thị N. Bà N hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm K và bà Liêu Thị N chung sống như vợ chồng từ năm 1981, có làm đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, sau khi chung sống đến năm 2001 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, ông K và bà N không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng nên xác định là hôn nhân thực tế, hiện nay có mâu thuẫn, đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 11, Điều 87, Điều 89 và Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, tuyên cho ông Phạm K ly hôn bà Liêu Thị N là phù hợp.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định ông K và bà N có bốn con chung là Phạm D, sinh ngày 23-6-1985; Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 16-3-1988; Phạm Hữu N, sinh ngày 09-3-1992 và Phạm Liêu Đại L, sinh ngày 15-5-2000. Cả bốn con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản nợ chung của vợ chồng: Tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết, tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phạm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 11, Điều 87, Điều 89 và Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Phạm K ly hôn bà Liêu Thị N.

2. Về án phí: Buộc ông Phạm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014353 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông K đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ